

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2022/HS-ST
Ngày: 15/11/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vi Văn Thuận

2. Ông Gia Văn Tính

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Văn Chữ, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Phạm Viết Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15/11/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2022/TLST-HS ngày 21/10/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HS ngày 01/11/2022. Đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sùng A G**, sinh năm 1973. Tên gọi khác: Không.

Quê quán: Xã Mường Khoa, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La

Nơi cư trú: Bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 0/12. Con ông: Sùng A P (Đã chết) và bà: Giàng Thị D, sinh năm 1927. Vợ: Thào Thị L, sinh năm 1973. Con: Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án: 01 (Một).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 17/3/2022, chuyển tạm giam ngày 23/3/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 9 giờ 30 ngày 17/3/2022, Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa phối hợp với tổ liên ngành số 5 thuộc Đoàn Biên phòng Trung Lý - BĐBP tỉnh Thanh Hóa

đến nhà bị cáo Sùng A G sinh năm 1973 ở bản Tà Cóm, xã Trung Lý, huyện Mường Lát để kiểm tra, vận động cai nghiện ma túy. Khi đến nhà bị cáo, tổ công tác phát hiện trong túi vải thổ cẩm của bị cáo đeo trên người có 01 (Một) gói nilon màu hồng bên trong chứa các cục bột màu trắng, dạng nén và 01 (Một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa một viên nén màu hồng, hình trụ tròn. Bị cáo khai nhận đó là heroine và hồng phiến của bị cáo mua về để sử dụng dần. Tổ công tác đã tuyên bố bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và đưa người cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở Trạm liên ngành số 5 để lập biên bản và làm rõ nội dung sự việc. Hồi 12 giờ 00 phút ngày 17/3/2022 tiếp tục tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo. Cơ quan điều tra đã thu giữ dưới gối trên đầu giường ngủ có 01 (Một) túi nilon màu xanh bên trong chứa 125 (Một trăm hai lăm) viên nén hình trụ tròn màu xanh; 01 (Một) túi nilon màu hồng bên trong chứa 84 (Tám bốn) viên nén hình trụ tròn màu hồng và 02 (Hai) viên nén hình trụ tròn màu xanh; 01 (Một) gói nilon màu xanh bên trong chứa cục bột màu trắng dạng nén cùng với 01 (Một) khẩu súng kíp tự chế.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận như sau: Vào ngày 11/3/2022, bị cáo đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông lạ mặt vào nhà và hỏi bị cáo có mua ma túy không? Bị cáo đồng ý và lấy từ trong người ra số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) rồi đưa cho người này. Người đàn ông đó đã bán cho bị cáo được các viên hồng phiến và một cục heroine (Bị cáo không mở ra đếm). Mua được ma túy bị cáo đã chia số heroine ra thành hai cục và chia toàn bộ số hồng phiến vào hai túi nilon (Một túi nilon màu hồng và một túi nilon màu xanh) rồi cất dưới gối trên đầu giường ngủ của Giàng cùng với một cục heroine. Ngoài ra bị cáo còn cất giấu 01 (Một) viên hồng phiến màu hồng được gói bằng mảnh nilon màu trắng và 01 (Một) cục heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng ở trong túi vải thổ cẩm bị cáo đeo trên người để tiện sử dụng mỗi khi lên cơn nghiện. Đến hồi 9 giờ 30 ngày 17/3/2022, lực lượng Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa phối hợp với tổ liên ngành số 5 thuộc Đoàn Biên phòng Trung Lý - BDBP tỉnh Thanh Hóa đến nhà bị cáo kiểm tra, phát hiện bắt quả tang bị cáo và toàn bộ số tang vật kể trên; Ngoài ra qua khám xét, tổ công tác còn thu giữ 125 (Một trăm hai lăm) viên nén hình trụ tròn màu xanh; 01 (một) túi nilon màu hồng bên trong chứa 84 (Tám bốn) viên nén hình trụ tròn màu hồng và 02 (Hai) viên nén hình trụ tròn màu xanh; 01 (Một) gói nilon màu xanh bên trong chứa cục bột màu trắng dạng nén cùng với một khẩu súng kíp tự chế. Toàn bộ số ma túy trên, bị cáo khai mục đích tàng trữ để bản thân sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 1118/KL-KTHS ngày 21/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Cục bột màu trắng dạng nén của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Vật chứng thu giữ trong quá trình bắt quả tang bị cáo” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,083g (Một phẩy không tám ba gam) loại: Heroine.

- 01 (Một) viên nén hình trụ tròn màu hồng của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Vật chứng thu giữ trong quá trình bắt quả tang bị cáo” gửi giám

định là ma túy, có tổng khối lượng 0,098g (Không phải không chín tám gam) loại: Methamphetamine.

- 125 (Một hai năm) viên nén hình trụ tròn màu xanh chứa trong túi nilon màu xanh của phong bì mặt trước có ghi “Vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở bị cáo” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 12,596g (Một hai phẩy năm chín sáu gam) loại: Methamphetamine.

- 84 (Tám bốn) viên nén hình trụ tròn màu hồng chứa trong túi nilon màu hồng của phong bì mặt trước có ghi “Vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở bị cáo” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 8,097g (Tám phẩy không chín bảy gam) loại: Methamphetamine.

- 02 (Hai) viên nén hình trụ tròn màu xanh chứa trong túi nilon màu hồng của phong bì mặt trước có ghi “Vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở bị cáo” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,198g (Không phải một chín tám gam) loại: Methamphetamine.

- Cục bột màu trắng dạng nén chứa trong gói nilon màu xanh của phong bì mặt trước có ghi “Vật chứng thu giữ trong quá trình khám xét chỗ ở bị cáo” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,469g (một phẩy bốn sáu chín gam) loại: Heroine.

Tổng cả hai chất ma túy mà Bị cáo đã mua bán để Tàng trữ là: 23,541 (Trong đó Methamphetamine là 20,989g và Heroine là 2,552g).

Tại bản kết luận giám định số 2621/KL-KTHS ngày 03/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá, kết luận: 01 khẩu súng bằng kim loại màu xám đen, dài 138cm, không có số ký hiệu trong vụ án trên gửi đến giám định là súng kíp, thuộc loại súng săn – không phải vũ khí quân dụng.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số: 68/CT-VKS-ML ngày 20/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Tuyên: Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm n khoản 2 Điều 249 BLHS;

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **08** năm đến **08** năm **06** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, gia đình là hộ nghèo nên không có tính khả thi.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được miễn án phí HSST, vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép ma túy trái phép là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố và đề nghị của KSV thực hành quyền công tố, đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo tại phiên tòa. Đồng thời, bị cáo là người không biết chữ, hạn chế về khả năng nhận thức pháp luật, là nạn nhân của các tệ nạn xã hội tại địa phương, đặc biệt là nơi bị cáo sinh sống tệ nạn ma túy rất phức tạp, bị cáo là người dân tộc thiểu số (H'Mông), sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã. Nên, đề nghị HĐXX xử mức án 07 năm 06 tháng đến 08 năm, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, Kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ

sở khẳng định: Ngày 11/3/2022, khi Sùng A G đang ở nhà thì có một người đàn ông lạ mặt đến và hỏi bị cáo có mua ma túy không? Sùng A G đồng ý mua ma túy của người này, bị cáo Sùng A G đã mua của người này một lượng ma túy là Heroine và Hồng phiến, với số tiền là 2.000.000đ. Tổng khối lượng ma túy bị cáo mua được là 22,541g, trong đó Heroine (2,552g) và Methamphetamine (20,989g). Mục đích để sử dụng dần cho bản thân, vì bị cáo là người nghiện ma túy từ lâu. Đến ngày 17/3/2022 thì bị Công an huyện Mường Lát bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Với tính chất vụ án, hành vi, khối lượng ma túy và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua bán trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, bị cáo biết chất ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố thực hiện; Hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy:

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người nghiện chỉ sử dụng cho bản thân không có mục đích gì khác; Vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên HĐXX sẽ cân nhắc để xem xét khi quyết định hình phạt.

Tình tiết tăng nặng: Ngày 28/3/2018 Sùng A G bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 30 tháng tù giam về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Sùng A G đã chấp hành án xong hình phạt tù ngày 07/02/2020 và được miễn án phí HSST. Tuy nhiên, qua điều tra vụ án này CQĐT xác định: Ngày 13/4/2004, Sùng A G bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 26 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Qua xác minh thấy rằng, Sùng A G chưa nộp 50.000 đồng tiền án phí HSST của bản án số 06/HSST ngày 13/4/2004 (Trước khi có bản án ngày 28/3/2018). Việc ngày 02/02/2018 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát xác nhận Sùng A G đã

nội án phí theo bản án nói trên là không chính xác. Dẫn đến việc không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 BLHS trong bản án ngày 28/3/2018 (Lần phạm tội ngày 07/12/2017) là không chính xác. Do đó, Sùng A G chưa được xóa án tích của bản án số 08 ngày 28/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, do đó lần phạm tội này Sùng A G phải chịu một tình tiết tăng nặng (Tái phạm) quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

5. Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Mường Lát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa và đề nghị cầu người bào chữa về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp về khối lượng ma túy thu giữ, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ....”. Nhưng xét bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, lại là người nghiện ma túy và thuộc diện hộ nghèo, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7]. Xét về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 túi vải thổ cẩm có dây đeo đã qua sử dụng và 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt, đây là công cụ, dụng cụ phạm tội và không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 khẩu súng kíp tự chế, đây không phải là công cụ, dụng cụ phạm tội, nhưng là vật cấm lưu hành, sử dụng khi chưa được cấp phép, nên tịch thu tiêu hủy.

[8]. Xét về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, nên được miễn tiền án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9]. Các nhận định khác: Bị cáo khai, người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, chỉ biết khoảng 40 tuổi, dân tộc H'Mông. Nên, Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ ở vụ án này.

[10] **Kiến nghị:** Tại Biên bản xác minh ngày 02/02/2018 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường

Lát thì được Chi cục trưởng THADS huyện Mường Lát xác định Sùng A G đã chấp hành xong số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) án phí HSST tại Bản án số 06/2002/HSST ngày 13/4/2004 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Nên tại bản án số 08/2018/HS-ST ngày 28/3/2018 (Lần phạm tội này vào ngày 07/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát đã không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Sùng A G (Bản án này đã có hiệu lực pháp luật, bị cáo không phải nộp án phí và bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án này vào ngày 07/02/2000). Tại biên bản xác minh ngày 05/5/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Lát thì được Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mường Lát xác nhận là Sùng A G chưa thi hành xong số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) án phí HSST tại Bản án số 06/2006/HS-ST ngày 13/4/2004 của TAND huyện Mường Lát.

Như vậy, trong cùng một trường hợp mà nội dung xác minh, xác nhận khác nhau, dẫn đến việc áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Sùng A G có sự mâu thuẫn. Kiến nghị đến Cục trưởng Cục thi hành án tỉnh Thanh Hóa xem xét đến tính đúng đắn của pháp luật tại các biên bản xác minh nêu trên; Kiến nghị đến Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa xem xét Bản án số 08/2018/HS-ST ngày 28/3/20218 của Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, về việc chưa áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Sùng A G tại Bản án số 08/2018/HS-ST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo **Sùng A G** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt: Xử phạt Bị cáo **Sùng A G 08** (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (17/3/2022).

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy, gồm:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Sùng A G, được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Lê Minh T, Vũ Văn N và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lai.

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải thổ cẩm có dây đeo, đã qua sử dụng và 02 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy.

- Tịch thu tiêu hủy 01 khẩu súng tự chế được bọc niêm phong có chữ ký Nguyễn Văn T, Vũ Văn N.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 62/QĐ-VKS-ML ngày 20/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 10/2023/TV-CCTHADS ngày 20/10/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Áp dụng: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Miễn án phí HSST cho bị cáo Sùng A G.

Về kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H.Mường Lát;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT - Công an H. Mường Lát;
- Nhà tạm giữ – Công an H. Mường Lát;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Mường Lát;
- Bộ phận Hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Trung Lý, Huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tiến Dũng

